TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108 /2025/QĐST-DS	*HĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt), 2, Tòa nhà Sailing Tower - số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thu Hằng - Cán bộ VIB (Giấy ủy quyền số 096268.25 ngày 15/4/2025).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; HKTT: Thôn 1, xã Cát Quế, huyện HĐ, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà H: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; ĐKTT: Thôn 2, xã Cát Quế, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/6/2025 tổng số tiền là: **2.143.221.125đ**, bao gồm:

- Dư nợ Hợp đồng tín dụng số 104228711.24 ngày 02/02/2024: 2.011.205.576đ, trong đó: Nợ gốc: 1.949.792.257đ; nợ lãi trong hạn: 50.547.239đ; nợ lãi quá hạn: 10.866.080đ.

- Dư nợ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/02/2024: 132.015.549đ; trong đó: Nợ gốc: 107.965.611đ; nợ lãi: 14.024.616đ; nợ phí: 10.025.322đ.

Kể từ ngày 19/6/2025, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn và phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 104228711.24 ngày 02/02/2024, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/02/2024 đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB thì VIB được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm tài sản là toàn bộ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 151, tờ bản đồ 16, địa chỉ: Tổ 16, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 151263, số vào sổ cấp GCN: CH 00319 do UBND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 22/3/2011 đứng tên bà Ngô Thị Nga, ngày 29/01/2024 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hòa Bình xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H theo hồ sơ số 009942.CN.010.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 37.432.000đ (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng VIB số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0039111 ngày 19/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự HĐ.

Về chi phí thẩm định: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu

toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim